

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/2014/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư 88/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số: 38/TTr-SCT ngày 22/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 05 năm 2014

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2014/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Chương trình);

Quy chế này áp dụng đối với đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn là Chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại nông thôn miền núi, biên giới, vùng sâu vùng xa phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng thời kỳ được UBND tỉnh phê duyệt với mục tiêu:

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển thương mại nông thôn miền núi, biên giới, vùng sâu vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc.

2. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công thương tỉnh Lạng Sơn là đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

2. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các tổ chức xúc tiến thương mại, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh

doanh trên địa bàn tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức xúc tiến thương mại ngoài tỉnh được Ban tổ chức mời tham gia (*sau đây gọi chung là đơn vị*). Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

2. Các đơn vị khi tham gia thực hiện Chương trình (trừ các tổ chức xúc tiến thương mại được Ban tổ chức mời tham gia) phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Có trụ sở chính đặt trên địa bàn tỉnh và có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

b) Có đề án đề nghị tham gia Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình trong thời hạn quy định.

3. Ưu tiên các đơn vị sản xuất, kinh doanh những hàng hóa thuộc Đề án xây dựng thương hiệu cho hàng hóa truyền thống, các sản phẩm đặc trưng của tỉnh và các đơn vị hoạt động xuất khẩu hàng hóa.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

1. UBND tỉnh giao Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn là cơ quan quản lý Chương trình, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phổ biến định hướng xúc tiến xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước, thương mại nông thôn biên giới, vùng sâu, vùng xa theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại của tỉnh theo quy định tại Quy chế này;

c) Quy định tiêu chí đối với đề án xúc tiến thương mại phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình;

d) Rà soát, tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định các đề án xúc tiến thương mại, trình UBND tỉnh phê duyệt;

đ) Tổ chức triển khai giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc Chương trình;

e) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh;

g) Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. UBND tỉnh Lạng Sơn thành lập Hội đồng thẩm định, Ban quản lý Chương trình để giúp UBND tỉnh quản lý Chương trình.

a) Hội đồng thẩm định : Do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm chủ tịch Hội đồng; đồng chí Giám đốc Sở Công Thương làm Phó chủ tịch thường trực. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan, đại diện đơn vị trực thuộc Sở Công Thương. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ thẩm định nội dung, kinh phí của các đề án xúc tiến thương mại do Ban quản lý Chương trình

xây dựng, tổng hợp vào chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp đề án phát sinh ngoài chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh (theo Điều 12), Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định đề án trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung. Hội đồng có thể mời và tham khảo ý kiến chuyên gia trong quá trình thẩm định;

b) Ban quản lý Chương trình do một lãnh đạo Sở Công Thương làm Trưởng ban, Trung tâm Xúc tiến thương mại là cơ quan thường trực. Ban quản lý Chương trình có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh; quản lý nội dung Chương trình; hướng dẫn việc xây dựng, tiếp nhận, đánh giá sơ bộ các đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này; tổng hợp trình Hội đồng thẩm định để thẩm định.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước do UBND tỉnh giao hàng năm;
- b) Nguồn ngân sách hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện tại địa phương;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- đ) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

- a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của Sở Công Thương;
- b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì.

Điều 7. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Các đơn vị xây dựng đề án và dự toán kinh phí xúc tiến thương mại gửi Ban quản lý Chương trình (Trung tâm Xúc tiến thương mại) tổng hợp trình Hội đồng thẩm định để thẩm định và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Sau khi được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách hàng năm, Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt danh mục đề án nằm trong Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh và kinh phí được hỗ trợ theo nguyên tắc không vượt quá dự toán được UBND tỉnh giao.

3. Giám đốc Sở Công Thương giao Trung tâm Xúc tiến thương mại trực tiếp ký hợp đồng với các đơn vị có đề án đã được phê duyệt; trực tiếp chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình do Trung tâm xây dựng và chịu trách nhiệm thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

4. Kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch được điều chuyển để sử dụng trong năm tiếp theo.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 8. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu và mức hỗ trợ

1. Chi phí khai thác thông tin, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm đối với các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Mức hỗ trợ 50% các khoản chi phí như:

a) Chi phí mua tư liệu;

b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

c) Chi phí xuất bản và phát hành;

Mức hỗ trợ tối đa cho khoản 1 Điều này không quá 400.000đ/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

2. Chi phí tuyên truyền xuất khẩu:

a) Quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của tỉnh ra thị trường nước ngoài: Hỗ trợ 50% chi phí theo hợp đồng phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng tại nước ngoài để giới thiệu hình ảnh và chỉ dẫn;

b) Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến tỉnh Lạng Sơn để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp trí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu Lạng Sơn theo hợp đồng trọn gói: Hỗ trợ 50% chi phí sản phẩm truyền thông hoàn thành (bộ phim đã phát sóng, bài viết đã đăng...);

3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài, chi phí gồm:

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Hỗ trợ 50% chi phí sản phẩm tư vấn hoàn thành;

b) Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% chi phí gồm: Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, phương tiện đi lại, tiền ăn nghỉ cho chuyên gia. Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung này không quá 500.000đ/1 đơn vị tham gia.

4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu:

a) Hỗ trợ 50% chi phí đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất;

b) Hỗ trợ 100% chi phí đối với đối tượng là các tổ chức xúc tiến thương mại, các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

Các khoản chi tại khoản 4 Điều này gồm:

- Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Hoặc học phí trọn gói của khóa học.

5. Tổ chức đoàn đại biểu, doanh nghiệp nước ngoài đến giao dịch mua hàng tại Lạng Sơn. Hỗ trợ các khoản chi phí sau:

a) Chi phí đón tiếp đoàn đại biểu, doanh nghiệp nước ngoài: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước ;

b) Công tác phí cho cán bộ tổ chức: Định mức chi áp dụng theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 13/5/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định mức chi thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

6. Tổ chức hội nghị quốc tế hàng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

Các khoản chi tổ chức hội nghị : Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

7. Tổ chức Đoàn giao dịch, xúc tiến thương mại tại nước ngoài:

a) Hỗ trợ 100% các khoản chi phí như sau:

- Chi phí phương tiện đi lại cho các đơn vị tham gia thực hiện chương trình;

- Tổ chức Hội thảo, giao thương: Thuê Hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu;

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 7 điều này không quá 20.000.000đ/1 đơn vị tham gia.

b) Công tác phí cho cán bộ tổ chức chương trình: Định mức áp dụng theo Thông tư 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

8. Xây dựng và xuất bản bản tin hoạt động xuất nhập khẩu. Hỗ trợ 50% các khoản chi phí như sau:

a) Chi phí mua tư liệu;

b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính ;

c) Chi phí xuất bản và phát hành.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại khoản 8 Điều này không quá 500.000đ/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

Điều 9. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước và mức hỗ trợ

1. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước để mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh; Xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu của tỉnh; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại, các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường, định hướng sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ 50% các khoản chi phí như sau:

a) Chi phí mua tư liệu;

b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính;

c) Chi phí xuất bản và phát hành ;

d) Chi phí bài viết và chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và Trung ương ;

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều này không quá 500.000đ/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

2. Tổ chức đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí như sau:

a) Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên: Định mức áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính;

b) Hoặc học phí trọn gói của khóa học.

3. Hoạt động thương mại điện tử:

a) Chương trình phát triển Thương mại điện tử Lạng Sơn:

Thực hiện theo Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công Thương, Kế hoạch được phê duyệt của UBND tỉnh Lạng Sơn trong từng thời kỳ;

b) Duy trì, phát triển website của Trung tâm xúc tiến thương mại quản lý nhằm phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, thông tin thị trường. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí sau:

- Duy trì website;

- Quản trị hệ thống kỹ thuật;

- Quảng bá website;

- Cung cấp tin, bài, hình ảnh cho website, thù lao, nhuận bút theo quy định hiện hành của tỉnh;
- Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký gian hàng trực tuyến.

Điều 10. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại nông thôn, miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa

1. Tổ chức các chương trình đưa hàng Việt về thị trường nông thôn, miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa (tối thiểu 20 gian hàng/01 phiên chợ). Hỗ trợ 100% các khoản chi phí như sau:

a) Tổ chức vận động doanh nghiệp tham gia, hỗ trợ chi phí vận chuyển, thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, trang trí chung của khu vực tổ chức bán hàng, khen thưởng ;

b) Chi phí tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng giới thiệu về chương trình tổ chức bán hàng;

c) Tổ chức khai mạc: Chi phí tổ chức biểu diễn văn nghệ, giấy mời, đón tiếp đại biểu, âm thanh, ánh sáng;

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại khoản 1 điều này không quá 100.000.000đ/01 phiên chợ.

2. Tổ chức phát triển hoạt động phân phối hàng Việt sang các khu vực biên giới với nước có chung biên giới (tối thiểu 10 gian hàng/01 đợt bán hàng). Hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

a) Chi phí tổ chức bán hàng Việt:

- Chi phí xin giấy phép chính quyền sở tại (tổ chức tại các tỉnh biên giới nước ngoài);

- Chi phí tổ chức bán hàng : Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh;

- Chi phí tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa;

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 2 điều này không quá 100.000.000 đồng/một đợt bán hàng.

b) Chi phí hành chính phải nộp thực tế cho cơ quan cấp phép để mở văn phòng đại diện tại các tỉnh của nước chung có biên giới với Việt Nam.

3. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho thương nhân tham gia xuất khẩu hàng hóa qua biên giới và thương nhân tại các khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí như sau:

a) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính;

b) Chi phí xuất bản và phát hành sổ tay, cẩm nang, chuyên đề liên quan tới phát triển thương mại biên giới miền núi;

c) Chi phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, các chủ nhiệm hợp tác xã và thương nhân vùng biên giới, miền núi về công tác quản lý chợ, khu kinh tế cửa khẩu, tổ chức mua bán tiêu thụ sản phẩm vùng biên giới, miền núi và thực hiện các chính sách của tỉnh: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính;

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều này không quá 1.000.000đ/1 đơn vị tham gia, đăng ký và nhận thông tin.

4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là hàng nông sản cho khu vực nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Hỗ trợ 80% các khoản chi phí bài viết và chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng của Lạng Sơn và các tỉnh biên giới giáp Lạng Sơn.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại khoản 4 điều này không quá 40.000.000đ/01 chuyên đề tuyên truyền.

Điều 11. Tổ chức và tham gia Hội chợ triển lãm

1. Tổ chức Hội chợ triển lãm trọng điểm gắn với các sự kiện của tỉnh:

a) Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, quảng bá:

- Chi phí thiết kế, tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Chi phí lễ tân, đón tiếp, ăn nghỉ của đại biểu trong và ngoài nước dự khai mạc;

- Tổ chức họp báo tại địa phương.

b) Hỗ trợ 50% chi phí cấu thành gian hàng gồm:

- Thiết kế trang trí tổng thể và chi tiết hội chợ;

- Dàn dựng gian hàng tiêu chuẩn;

- Trang trí tổng thể hội chợ;

- Lễ Khai mạc, bế mạc hội chợ;

- Chi phí quản lý;

- Tổ chức hội thảo thuộc chương trình Hội chợ: Chi phí tài liệu, thuê hội trường, thiết bị;

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại khoản 1 điều này không quá 6.000.000đ/đơn vị tham gia.

2. Tổ chức và tham gia Hội chợ Quốc tế Việt –Trung luân phiên giữa Lạng Sơn và Quảng Tây:

a) Tổ chức Hội chợ Quốc tế Việt –Trung tại Lạng Sơn:

- Hội chợ có hỗ trợ từ nguồn kinh phí thuộc Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hoặc Chương trình Khuyến công quốc gia. Ngoài kinh phí hỗ trợ thuộc Chương trình quốc gia, địa phương còn hỗ trợ các khoản sau:

+ Hỗ trợ 100% các chi phí: lễ tân, đưa đón, ăn nghỉ, của đại biểu trong và ngoài nước dự khai mạc; Chi phí thuê gian hàng, tiền vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu vào khu vực Hội chợ và ngược lại, đưa đón, ăn nghỉ của doanh nghiệp Trung Quốc;

+ Hỗ trợ 50% chi phí cấu thành gian hàng đối với các doanh nghiệp địa phương, gian hàng của Sở Công Thương các tỉnh bạn;

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này không quá 6.000.000đ/đơn vị tham gia.

- Hội chợ triển lãm do Lạng Sơn tổ chức: Hỗ trợ 100% kinh phí theo quy định tại khoản 1, Điều 11; Tiết 1, điểm a, khoản 2, Điều 11 của Quy chế này.

b) Tham gia Hội chợ Quốc tế Trung – Việt tại Quảng Tây :

Hỗ trợ 100% các chi phí tham dự Hội chợ Trung - Việt phát sinh trên địa phận Việt Nam, bao gồm: Các chi phí vận động doanh nghiệp, vận chuyển người và hàng hóa, bốc xếp từ thành phố Lạng Sơn đến cửa khẩu và ngược lại; các loại phí qua cửa khẩu cho người, phương tiện và hàng hóa theo quy định hiện hành.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này không quá 50.000.000đ/2 lần tham gia/năm.

3. Tổ chức Hội chợ thường niên trên địa bàn thành phố Lạng Sơn:

Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng đối với các đơn vị, doanh nghiệp địa phương; tổ chức xúc tiến thương mại các tỉnh bạn tham gia theo nguyên tắc:

a) Mỗi đơn vị, doanh nghiệp tham gia được hỗ trợ không quá 02 gian hàng;

b) Mức hỗ trợ cho mỗi gian hàng tham gia Hội chợ không quá 2.500.000đ/gian hàng;

Mức hỗ trợ tối đa cho quy định tại nội dung này không quá 100.000.000đ/ lần tổ chức Hội chợ (hoặc).

4. Tham gia Hội chợ tại các tỉnh trong nước:

Hỗ trợ 100% các chi phí tham gia gian hàng chung của tỉnh do các đơn vị chủ trì và đơn vị tham gia thực hiện theo nguyên tắc:

a) Tham gia không quá 04 gian hàng/Hội chợ;

b) Nội dung hỗ trợ gồm : Chi phí ăn, nghỉ, phương tiện đi lại, công tác phí ; tiền thuê gian hàng (nếu có); trang trí; chi phí hàng mẫu trưng bày; vận chuyển hàng hóa tham gia Hội chợ.

5. Chủ trì tổ chức Hội chợ, hội nghị xúc tiến thương mại tại các tỉnh thành trong nước:

a) Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, quảng bá:

- Chi phí thiết kế, tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Chi phí lễ tân, đón tiếp, ăn nghỉ của đại biểu trong và ngoài nước dự khai mạc;

- Tổ chức họp báo tại địa phương.

b) Hỗ trợ 50% chi phí cấu thành gian hàng gồm:

- Thiết kế trang trí tổng thể và chi tiết hội chợ;

- Dàn dựng gian hàng tiêu chuẩn;

- Trang trí tổng thể hội chợ;

- Lễ Khai mạc, bế mạc hội chợ;

- Chi phí quản lý;

- Tổ chức hội thảo thuộc chương trình Hội chợ: Chi phí tài liệu, thuê hội trường, thiết bị.

c) Hỗ trợ 100% chi phí thuê địa điểm tổ chức hội chợ, điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, trang trí chung của khu vực tổ chức hội chợ;

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại khoản 5 Điều này không quá 6.000.000đ/đơn vị tham gia.

Điều 12. Các chương trình xúc tiến thương mại khác phát sinh theo yêu cầu thực tế của địa phương được UBND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở áp dụng theo các quy định hiện hành;

Khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh chủ trì triển khai các đề án xúc tiến thương mại để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, thương hiệu của doanh nghiệp bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 13. Xây dựng đề án xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Các đơn vị xây dựng đề án xúc tiến thương mại của tỉnh theo mẫu quy định hiện hành.

2. Các đề án xúc tiến thương mại của tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế;

b) Phù hợp với định hướng phát triển thương mại và chiến lược xuất nhập khẩu của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong từng thời kỳ;

c) Phù hợp với các nội dung được quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Quy chế này;

d) Đảm bảo tính khả thi về phương thức triển khai, thời gian, tiến độ triển khai, nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;

đ) Đối với các đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 02 năm tài chính, đơn vị có đề án xúc tiến thương mại phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

Điều 14. Tiếp nhận, đánh giá, thẩm định và phê duyệt đề án

1. Các đơn vị gửi đề án xúc tiến thương mại đến Ban quản lý Chương trình (Trung tâm Xúc tiến thương mại - trực thuộc Sở Công Thương) trước ngày 30/6 của năm trước năm kế hoạch. Trung tâm Xúc tiến thương mại tiếp nhận, đánh giá sơ bộ, tổng hợp các đề án xúc tiến thương mại trình Hội đồng thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu, nội dung quy định tại Quy chế này và tiêu chí lựa chọn đánh giá nội dung đề án của đơn vị chủ trì và các đơn vị có đề án xúc tiến thương mại để tổng hợp vào Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sau khi có kết quả phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Công Thương thông báo tới các cơ quan liên quan và trên Website của Sở Công Thương, website Trung tâm Xúc tiến thương mại về nội dung của Chương trình đã được phê duyệt.

Điều 15. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện đề án

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt thực hiện đề án đã được phê duyệt, đơn vị có đề án xúc tiến thương mại phải kịp thời có văn bản giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Ban Quản lý chương trình.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung đề án cho phù hợp với yêu cầu và tình hình cụ thể, trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị có đề án xúc tiến thương mại, Ban Quản lý chương trình tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Chương trình tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp đơn vị có đề án xúc tiến thương mại không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án không còn phù hợp, Ban Quản lý chương trình tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện đề án.

4. Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành đề án xúc tiến thương mại của tỉnh trong năm kế hoạch, đơn vị có đề án xúc tiến thương mại có trách nhiệm giải trình với Ban Quản lý chương trình để tổng hợp báo cáo Hội đồng thẩm định Chương trình trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện đề án, Sở Công Thương thực hiện việc điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các đề án đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí, các đề án mới.

Điều 16. Thanh quyết toán kinh phí

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, đơn vị có đề án xúc tiến thương mại quyết toán kinh phí hỗ trợ Chương trình theo từng Chương trình xúc tiến thương mại đã thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính; tổng hợp báo cáo Sở Công Thương.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp quyết toán của Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, các đơn vị có đề án xúc tiến thương mại thành quyết toán chung từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh Lạng Sơn gửi Sở Tài chính theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính thẩm định, hướng dẫn thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương**

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

4. Tổng kết việc thực hiện Quy chế, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế.

5. Không tiếp nhận đề án trong năm tiếp theo đối với Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, đơn vị có đề án xúc tiến thương mại vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 19 Quy chế này.

6. Đình chỉ tham gia Chương trình từ 1 đến 3 năm kế tiếp trong trường hợp Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, đơn vị có đề án xúc tiến thương mại vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy chế này.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Đề xuất bố trí kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm trình UBND tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định mức hỗ trợ cụ thể các Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh; kiểm tra, giám sát công tác quyết toán kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; tư vấn, hướng

dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình và các đơn vị có đề án xúc tiến thương mại

1. Tổ chức thực hiện các đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Đối với đề án có nhiều đơn vị tham gia Chương trình, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị có đề án xúc tiến thương mại tham gia thực hiện từng nội dung của đề án.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Khi thực hiện xong đề án, đơn vị chủ trì, đơn vị có đề án xúc tiến thương mại phải gửi báo cáo tình hình thực hiện đề án về Sở Công Thương và UBND huyện, thành phố nơi tổ chức thực hiện trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc đề án, đồng thời thông báo cho các đơn vị tham gia đề án thực hiện các báo cáo liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị chủ trì, đơn vị có đề án xúc tiến thương mại không thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ sẽ không được xem xét các đề án từ 1 đến 3 năm tiếp theo.

Điều 21. Triển khai thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc hoặc các văn bản quy định của Trung ương liên quan có sửa đổi, bổ sung. Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, nghiên cứu trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình